

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1536/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hỗ trợ kinh phí để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2021 trên địa bàn xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, theo đó: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện...;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 46/TTr-BCH ngày 05 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ 524.200.000 đồng (năm trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm

ngàn đồng) từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh để Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2021 trên địa bàn xã Truông Mít (*chi tiết Phụ lục kèm theo*).

## **Điều 2.**

1. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm chi kinh phí hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu theo Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Truông Mít công khai danh sách các hộ sản xuất được hỗ trợ; chi hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại do thiên tai gây ra; báo cáo kết quả hỗ trợ theo mẫu 1 Phụ lục II của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng theo quy định.

3. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hỗ trợ về Bộ, ngành, Trung ương theo mẫu 1 Phụ lục II của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh; Kho bạc nhà nước Tây Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Dương Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Truông Mít chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:* *Có 10*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

**ỦY BAN CHỦ TỊCH,  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Chiến**



**Phụ lục**  
**KINH PHÍ HỖ TRỢ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA NĂM 2021**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRƯỜNG MÍT, HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**  
**(NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2021)**

*(Kèm theo Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

STT	Xã	Tổng			Cây trồng thiệt hại trên 70%						Cây trồng thiệt hại từ 30-70%			
		Số hộ dân (hộ)	Diện tích bị thiệt hại (ha)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Lúa thuần		Ngô, mì và rau màu các loại		Cây công nghiệp		Ngô, mì và rau màu các loại		Cây công nghiệp	
					Diện tích (ha)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Diện tích (ha)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)
1	2	3	4=6+8+10+12+14	5=7+9+11+13+15	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>Tổng</b>		136	155,75	524.200.000	1,60	3.200.000	25,85	51.700.000	107,45	429.800.000	2,20	2.200.000	18,65	37.300.000
1	Áp Thuận Bình	64	73,40	274.500.000,00			0,80	1.600.000	63,85	255.400.000			8,75	17.500.000
2	Áp Thuận Hòa	72	82,35	249.700.000,00	1,6	3.200.000	25,05	50.100.000	43,60	174.400.000	2,20	2.200.000	9,90	19.800.000

**Ghi chú: Mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 2375/QĐ-UBND**

- Diện tích lúa thuần thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.
- Diện tích ngô, mì và rau màu các loại thiệt hại: trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; từ 30-70% hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha
- Diện tích cây công nghiệp thiệt hại: trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; từ 30-70% hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha